

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and names: Nguyễn Khoa, Nguyễn Tuấn]

Môn học : [22833601] - Hệ thống quản lý tòa nhà (BMS) (CCQ2215C)
CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150078	Lương Văn	Bình	24/10/2004	CCQ2215C		<i>Bình</i>	7,8	7,3	7,5
2	2122150090	Nguyễn Văn	Chương	17/04/2004	CCQ2215C		<i>Chương</i>	8,0	8,5	8,3
3	2122150049	Nguyễn Quốc	Đạt	25/04/2004	CCQ2215C		<i>Đạt</i>	8,3	7,5	7,8
4	2122150068	Ngô Thanh	Diệu	14/08/2004	CCQ2215C		<i>Diệu</i>	7,5	7,8	7,7
5	2122150046	Nguyễn Văn	Định	10/11/2004	CCQ2215C		<i>Định</i>	8,5	8,0	8,2
6	2122150077	Nguyễn Duy	Đông	15/07/2004	CCQ2215C		<i>Đông</i>	7,5	7,8	7,7
7	2122150052	Trần Minh	Dương	20/04/2004	CCQ2215C		<i>Dương</i>	8,0	7,8	7,9
8	2122150065	Nguyễn Ngọc	Hải	28/12/2004	CCQ2215C		<i>Hải</i>	8,5	8,0	8,2
9	2122150024	Huỳnh Thanh	Hào	02/03/2004	CCQ2215A		<i>Hào</i>	7,8	8,3	8,1
10	2122150057	Huỳnh Huy	Hùng	17/08/2004	CCQ2215C		<i>Hùng</i>	7,3	7,5	7,4
11	2122150061	Phạm Văn	Hùng	25/08/2004	CCQ2215C		<i>Phạm Văn</i>	7,3	7,0	7,1
12	2122150054	Đặng Quang	Huy	08/04/2003	CCQ2215C		<i>Đặng Quang</i>	8,3	8,5	8,4
13	2122150045	Nguyễn Tấn	Huy	24/01/2004	CCQ2215C		<i>Nguyễn Tấn</i>	8,0	7,0	7,4
14	2122150074	Trần Quang	Huy	27/08/2004	CCQ2215C		<i>Trần Quang</i>	8,5	8,8	8,7
15	2122150099	Phan Văn	Kiệt	23/05/2004	CCQ2215C		<i>Phan Văn</i>	9,0	8,5	8,7
16	2122150101	Nguyễn Minh	Lý	28/12/2003	CCQ2215A		<i>Nguyễn Minh</i>	8,5	8,3	8,4
17	2122150029	Cao Huỳnh Thái	Son	20/07/2004	CCQ2215B		<i>Son</i>	9,0	8,5	8,7
18	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D		<i>Thành</i>	7,8	7,3	7,5
19	2122150016	Nguyễn Xuân	Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B		<i>Thịnh</i>	7,8	8,3	8,1
20	2122150056	Phan Văn	Vi	06/11/2004	CCQ2215D		<i>Phan Văn</i>	7,8	8,0	7,9